

Số: 73/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 04 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh Trà Vinh, nhiệm kỳ 2016 - 2021 (từ tháng 01/2018 đến tháng 4/2018)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét Báo cáo số 96/BC-HĐND ngày 20/4/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh (từ tháng 01/2018 đến tháng 4/2018); báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn kết quả thỏa thuận của Thường trực HĐND tỉnh với Ủy ban nhân dân (UBND) trong thời gian giữa 2 kỳ họp HĐND tỉnh Trà Vinh (từ tháng 01/2018 đến tháng 4/2018), gồm các nội dung sau:

1. Thỏa thuận đối với 04 văn bản của UBND tỉnh đề nghị có liên quan đến việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh (Đính kèm Phụ lục 1).

2. Thỏa thuận đối với 01 văn bản của UBND tỉnh đề nghị về xem xét báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, quyết định chủ trương đầu tư dự án (Đính kèm Phụ lục 2).

3. Thỏa thuận đối với 08 văn bản của UBND tỉnh đề nghị về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 (Đính kèm Phụ lục 3).

4. Thỏa thuận đối với 10 văn bản của UBND tỉnh đề nghị về phân bổ chi tiết dự toán, bổ sung dự toán cho các sở ngành, bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố năm 2018 (Đính kèm Phụ lục 4).

Điều 2.

1. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 04/5/2018.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở ngành tỉnh có liên quan;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Trần Trí Dũng



PHỤ LỤC 1

Các văn bản thỏa thuận của Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 của HĐND tỉnh Trà Vinh)

STT	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản thỏa thuận	Nội dung thỏa thuận
1	39/HĐND-VP ngày 26/01/2018	<p>* Thỏa thuận Công văn số 327/UBND-NN ngày 26/01/2018 v/v điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án:</p> <p>Chấp thuận về nguyên tắc điều chỉnh quy hoạch đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Trà Vinh đối với diện tích khoảng 59.920 m² (gồm đất ở nông thôn 1.978m², đất trồng cây lâu năm 31.500m², đất nuôi trồng thủy sản 2.100m², đất trồng cây hàng năm khác 22.968m² và đất chuyên trồng lúa 1.374m²), tọa lạc tại xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; đồng thời đề địa phương chuyển mục đích sử dụng khoảng 1.374m² đất trồng lúa nêu trên sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội.</p>
2	55/HĐND-VP ngày 28/02/2018	<p>* Thỏa thuận Công văn số 537/UBND-NN ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh v/v tổ chức cuộc họp thỏa thuận xin chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án:</p> <p>Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa diện tích khoảng 200m², tọa lạc tại xã Đa Lộc, huyện Châu Thành sang sử dụng vào mục đích đất khác để thực hiện dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Công ty TNHH Một thành viên xăng dầu Hoàng Oanh Đa Lộc.</p>
3		<p>* Thỏa thuận Công văn số 550/UBND-NN ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh v/v tổ chức cuộc họp thỏa thuận xin chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án:</p> <p>Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa diện tích khoảng 1.500m², tọa lạc tại khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh sang sử dụng vào mục đích đất khác để thực hiện dự án Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Minh Hón 3; đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan, UBND thành phố Trà Vinh cập nhật vào hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố Trà Vinh đúng theo quy định của Luật đất đai.</p>
4		<p>* Thỏa thuận Công văn số 593/UBND-NN ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh v/v tổ chức cuộc họp thỏa thuận xin chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án:</p> <p>Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa diện tích khoảng 45.986m², tọa lạc tại ấp Cà Săng Cụt, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú sang sử dụng vào mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất kinh doanh nhựa gia dụng của Công ty TNHH Một thành viên Út Nhựa.</p>



PHỤ LỤC 2

Các văn bản thỏa thuận của Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, quyết định chủ trương đầu tư dự án (Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 của HĐND tỉnh Trà Vinh)

STT	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản thỏa thuận	Nội dung thỏa thuận
1	41/HĐND-VP ngày 30/01/2018	* Thỏa thuận Công văn số 373/UBND-CNXD ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh v/v chấp thuận đầu tư dự án Viện Công nghệ sinh học - Trường Đại học Trà Vinh; dự kiến tổng mức đầu tư: 188.906.000.000đ; gồm: nguồn vốn Trung ương, đối ứng ngân sách tỉnh và vốn sự nghiệp của Trường ĐHTV; thời gian thực hiện dự án: năm 2018 - 2022.

Handwritten signature



PHỤ LỤC 3

Các văn bản thỏa thuận của Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 của HĐND tỉnh Trà Vinh)

STT	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản thỏa thuận	Nội dung thỏa thuận
1	39/HĐND-VP ngày 26/01/2018	<p>* Thỏa thuận Công văn số 227/UBND-KT ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh v/v phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 để thanh toán cho các dự án hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán (đợt 1):</p> <p>Phân bổ kế hoạch vốn năm 2018 cho 10 dự án hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán (đợt 1) với số tiền 1.247.863.722 đồng (nguồn ngân sách địa phương 215.988.300 đồng, nguồn xổ số kiến thiết 1.031.875.422 đồng); cụ thể các dự án: Tu bổ tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Áng (Angkorajaborey), phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh: 49.460.000đ; Tuyến đường số 2 (đoạn từ nút N25 đến nút N28) và cầu C16 Khu Kinh tế Định An: 128.830.000đ; Cải tạo nhà ăn Tỉnh ủy Trà Vinh: 37.698.300đ; Mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Trà Cú: 207.337.223 đ; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Trà Vinh: 647.632.399đ; Trạm y tế xã Huyện Hội huyện Càng Long: 132.270.700đ; Trường THPT Dương Quang Đông: 20.983.100đ; Trường THPT Tập Ngãi huyện Tiểu Cần: 6.213.000đ; Mua sắm trang thiết bị Trường tiểu học Long Đức B, Trường mầm non Hòa Mi thành phố Trà Vinh: 6.872.000đ; Xây dựng xóa phòng học tạm bậc mầm non, tiểu học, THCS xuống cấp trên địa bàn TPTV (khối 1 phòng học): 10.567.000đ.</p>
2		<p>* Thỏa thuận Công văn số 228/UBND-KT ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh v/v phân bổ chi tiết nguồn vốn xổ số kiến thiết kế hoạch năm 2018 (nguồn vượt thu XSKT năm 2016):</p> <p>Phân bổ chi tiết nguồn vốn xổ số kiến thiết kế hoạch năm 2018 (nguồn vượt thu xổ số kiến thiết năm 2016) đối ứng vốn ngân sách Trung ương thực hiện Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg số tiền 86.095 triệu đồng cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng; cụ thể: Huyện Càng Long: 23.890 triệu đồng (xây mới 1.712 căn; sửa chữa, cải tạo 1.354 căn); huyện Cầu Kè: 7.745 triệu đồng (xây mới 569 căn; sửa chữa, cải tạo 411 căn); huyện Cầu Ngang: 10.775 triệu đồng (xây mới 853 căn; sửa chữa, cải tạo 449 căn); huyện Châu Thành: 9.495 triệu đồng (xây mới 872 căn; sửa chữa, cải tạo 155 căn); huyện Duyên Hải: 7.675 triệu đồng (xây mới 598 căn; sửa chữa, cải tạo 339 căn); huyện Tiểu Cần: 5.685 triệu đồng (xây mới 481 căn; sửa chữa, cải tạo 175 căn); huyện Trà Cú: 11.940 triệu đồng (xây mới 924 căn; sửa chữa, cải tạo 540 căn); TPTV: 1.950 triệu đồng (xây mới 131 căn; sửa chữa, cải tạo 128 căn); TXDH: 6.940 triệu đồng (xây mới 621 căn; sửa chữa, cải tạo 146 căn).</p>

(Handwritten mark)

STT	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản thỏa thuận	Nội dung thỏa thuận
3	41/HĐND-VP ngày 30/01/2018	<p>* Thỏa thuận Công văn số 370/UBND-KT ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh v/v phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2018:</p> <p>Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2018 với tổng số tiền 1.356.818 triệu đồng (vốn trong nước là 1.197.140 triệu đồng, vốn nước ngoài (ODA) là 159.678 triệu đồng), cụ thể:</p> <p>* Vốn trong nước: 1.197.140 triệu đồng, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 347.140 triệu đồng, trong đó phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố: 344.380 triệu đồng (huyện Càng Long: 95.560 triệu đồng; huyện Cầu Kè: 30.980 triệu đồng; huyện Cầu Ngang: 43.100 triệu đồng; huyện Châu Thành: 37.980 triệu đồng; huyện Duyên Hải: 30.700 triệu đồng; huyện Tiểu Cần: 22.740 triệu đồng; huyện Trà Cú: 47.760 triệu đồng; TPTV: 7.800 triệu đồng; TXDH: 27.760 triệu đồng), còn lại chưa phân bổ: 2.760 triệu đồng. - Vốn đầu tư các chương trình mục tiêu: 350.000 triệu đồng (trong đó thu hồi vốn ứng trước: 52.994 triệu đồng) phân bổ cho 07 chương trình, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng: kế hoạch vốn là 90.000 triệu đồng (trong đó thu hồi vốn ứng trước: 30.000 triệu đồng), phân bổ cho 01 dự án chuyên tiếp (Đường tỉnh 915B, tỉnh Trà Vinh (Giai đoạn 1: từ km0+000 đến km10+258 - đoạn từ đường vào cầu Cổ Chiên đến Cầu Long Bình 3)); + Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững: kế hoạch vốn là 4.500 triệu đồng, phân bổ cho 01 dự án chuyên tiếp (Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi tôm công nghiệp xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh); + Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư: kế hoạch vốn là 119.500 triệu đồng (trong đó thu hồi vốn ứng trước 22.994 triệu đồng), phân bổ 04 dự án chuyên tiếp và 02 dự án khởi công mới (Kè bảo vệ khu dân cư bờ Tây cảng cá Định An, huyện Trà Cú; Kè chống sạt lở bảo vệ khu vực thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần; Đê ven cửa sông Cổ Chiên bảo vệ khu dân cư thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; Nâng cấp hệ thống đê biển Trà Vinh (giai đoạn II); Hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng sản xuất cây ăn trái tập trung 02 huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (giai đoạn I); Nâng cấp hệ thống kênh trục và nâng cấp mở rộng các trạm cấp nước sạch khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất và nước sinh hoạt cho các vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp); + Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: kế hoạch vốn là 94.000 triệu đồng, phân bổ cho 01 dự án chuyên tiếp (Tuyến đường số 02 (đoạn từ nút N25 đến nút N28) và cầu C16 KKT Định An (Giai

STT	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản thỏa thuận	Nội dung thỏa thuận
		<p>đoạn 2));</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn: kế hoạch vốn là 16.000 triệu đồng, phân bổ cho 01 dự án chuyển tiếp (<i>Trường Phổ thông Dân tộc nội trú - Trung học phổ thông tỉnh Trà Vinh</i>); + Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch: kế hoạch vốn là 16.000 triệu đồng, phân bổ cho 01 dự án chuyển tiếp (<i>Hạ tầng du lịch biển Ba Động, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh</i>); + Chương trình mục tiêu Hỗ trợ đối ứng ODA cho các địa phương: kế hoạch vốn là 10.000 triệu đồng, phân bổ cho 01 dự án chuyển tiếp (<i>Thoát nước và xử lý nước thải thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh</i>). - Vốn trái phiếu Chính phủ: tổng kế hoạch vốn là 500.000 triệu đồng, phân bổ cho 02 lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> + Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm: kế hoạch vốn là 432.000 triệu đồng, phân bổ cho 01 dự án chuyển tiếp (<i>Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh</i>); + Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp mẫu giáo, tiểu học: kế hoạch vốn là 68.000 triệu đồng, phân bổ cho 01 dự án chuyển tiếp (<i>Dự án Kiên cố hoá trường lớp học mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Trà Vinh</i>). * Vốn nước ngoài (ODA): tổng kế hoạch vốn là 159.678 triệu đồng, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Vốn nước ngoài (giải ngân theo kế hoạch được giao): kế hoạch vốn là 130.510 triệu đồng, phân bổ cho 04 dự án chuyển tiếp và 01 dự án khởi công mới (<i>Dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Thoát nước và xử lý nước thải thành phố Trà Vinh; Dự án thích ứng biến đổi khí hậu khu vực đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh (AMD Trà Vinh); Dự án giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2; Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai</i>). - Vốn nước ngoài (giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước): kế hoạch vốn là 29.168 triệu đồng, phân bổ cho 03 dự án chuyển tiếp (<i>Gây bồi tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải; Chống xói lở, gây bồi trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển Hiệp Thạnh, huyện Duyên Hải; Dự án đầu tư xây dựng và phát triển bền vững rừng phòng hộ tỉnh Trà Vinh</i>).
4		<p>* Thỏa thuận Công văn số 386/UBND-KT ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh v/v điều chuyển nội bộ kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chuyển giảm kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017: 56 tỷ đồng của Dự án thích ứng biến đổi khí hậu khu vực đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh (AMD Trà Vinh) (kế hoạch vốn giao chính thức đầu năm 75 tỷ đồng, kế hoạch sau khi điều chỉnh là 19 tỷ đồng). - Điều chuyển tăng kế hoạch vốn nước ngoài năm 2017: 56 tỷ

STT	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản thỏa thuận	Nội dung thỏa thuận
		<p>đồng cho 05 dự án, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh: 9,265 tỷ đồng; + Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Trà Vinh: 15,229 tỷ đồng; + Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần: 7,491 tỷ đồng; + Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang: 13,071 tỷ đồng; + Dự án Cung cấp thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa huyện Tiểu Cần, Trà Vinh: 10,944 tỷ đồng.
5	47/HĐND-VP ngày 12/02/2018	<p>* Thỏa thuận Công văn số 446/UBND-KT ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh v/v phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 (đợt 1)</p> <p>Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 (đợt 1) số tiền 3.442 triệu đồng từ vốn ngân sách tỉnh năm 2018 - nguồn đầu giá quyền sử dụng đất của dự án Tuyến đô thị mới phía Đông đường Mậu Thân, thành phố Trà Vinh (dự án lập lại) nộp ngân sách tỉnh, phần vốn năm 2017 chuyển sang năm 2018.</p>
6		<p>* Thỏa thuận Công văn số 487/UBND-CN XD ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh v/v bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và ứng vốn trong năm 2018 để triển khai thực hiện dự án Đường nội ô thị trấn Tiểu Cần - Tỉnh lộ 912, huyện Tiểu Cần.</p> <p>Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 cho Dự án Đường nội ô thị trấn Tiểu Cần - Tỉnh lộ 912, huyện Tiểu Cần với tổng mức đầu tư 32,507 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh 20 tỷ đồng (cân đối từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020), phần còn lại ngân sách huyện và Nhân dân đối ứng.</p>
7		<p>* Thỏa thuận Công văn số 488/UBND-CN XD ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng đường Hương lộ 81, huyện Duyên Hải (nay là thị xã Duyên Hải).</p> <p>Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Hương lộ 81, huyện Duyên Hải từ 80 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng (phần 10 tỷ đồng cân đối từ nguồn dự phòng nguồn ngân sách địa phương của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020).</p>
8	65/HĐND-VP ngày 19/3/2018	<p>* Thỏa thuận Công văn số 638/UBND-CN XD ngày 27/02/2018 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh, bổ sung Dự án Đường Vành đai phía Đông thị trấn Tiểu Cần - xã Hiếu Tử vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020:</p> <p>Điều chỉnh Dự án Đường Vành đai phía Đông thị trấn Tiểu Cần - xã Hiếu Tử ra khỏi Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 19/10/2017 của HĐND tỉnh và bổ sung Dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn ngân sách Trung ương.</p>



PHỤ LỤC 4

Văn bản thỏa thuận của Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh về phân bổ chi tiết dự toán, bổ sung dự toán cho các sở ngành, bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 của HĐND tỉnh Trà Vinh)

ST T	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản thỏa thuận	Nội dung thỏa thuận
1	25/HĐND-VP ngày 16/01/2018	<p>* Thỏa thuận Công văn số 10/UBND-KGVX ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh v/v xin ý kiến hỗ trợ kinh phí cho tổ chức tôn giáo: hỗ trợ kinh phí cho Chùa Tà Rom, tọa lạc tại ấp Tà Rom, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để sửa chữa Chánh điện. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Sử dụng từ nguồn kinh phí không tự chủ của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ được bố trí trong dự toán năm 2017.</p>
2	39/HĐND-VP ngày 26/01/2018	<p>* Thỏa thuận Công văn số 212/UBND-KT ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh v/v xin ý kiến bổ sung có mục tiêu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố:</p> <p>Bổ sung có mục tiêu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố số tiền 27.863.505.000 đồng từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh theo Công văn số 26/BTC-NSNN ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính để thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ; <i>cụ thể: huyện Càng Long: 2.225.397.000đ; TPTV: 379.470.000đ; huyện Trà Cú: 7.650.372.000đ; huyện Tiểu Cần: 2.350.088.000đ; huyện Cầu Ngang: 5.470.845.000đ; huyện Cầu Kè: 2.242.915.000đ; huyện Châu Thành: 3.047.870.000đ; huyện Duyên Hải: 4.169.303.000đ; TX Duyên Hải: 327.245.000đ.</i></p>
3		<p>* Thỏa thuận Công văn số 213/UBND-KT ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh v/v xin ý kiến bổ sung dự toán cho Sở, ban ngành tỉnh và bổ sung có mục tiêu cho UBND huyện, thị xã, thành phố:</p> <p>Bổ sung dự toán cho Sở, ban ngành tỉnh và bổ sung có mục tiêu cho UBND huyện, thị xã, thành phố với số tiền 3.594.913.000 đồng từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu theo các Công văn của Bộ Tài chính như Công văn số 25/BTC-NSNN ngày 02/01/2018 (3.481.000.000 đồng), Công văn số 11287/BTC-NSNN ngày 24/08/2017 (10.984.000 đồng), Công văn số 11286/BTC-NSNN ngày 24/8/2017 (95.000 đồng) và Trung ương tạm cấp theo Công văn số 7310/BTC-NSNN ngày 02/06/2017 (102.834.000 đồng) để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014 của Chính phủ; <i>cụ thể: Sở, ban ngành tỉnh: 1.291.174.000đ; TPTV: 28.218.000đ; TXDH: 99.288.000đ; huyện Duyên Hải: 9.795.000đ; huyện Tiểu Cần: 172.689.000đ; huyện Châu Thành: 37.870.000đ; huyện Cầu Kè: 833.875.000đ; huyện Cầu Ngang: 420.107.000đ; huyện Trà Cú: 366.103.000đ; huyện Càng Long: 335.794.000đ.</i></p>

Handwritten mark

ST T	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản thỏa thuận	Nội dung thỏa thuận
4	47/HĐND-VP ngày 12/02/2018	<p>* Thỏa thuận Công văn số 411/UBND-KT ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh v/v xin ý kiến bổ sung có mục tiêu cho UBND các huyện, thị xã và thành phố:</p> <p>Bổ sung có mục tiêu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố số tiền 1.800 triệu đồng từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện chương trình mục tiêu, nhiệm vụ (vốn sự nghiệp - vốn nước ngoài) đã được phân bổ tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND để chi trả cho các đối tượng thụ hưởng gói trợ giúp xã hội hợp nhất Dự án tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam; cụ thể: cụ thể: TPTV: 20 triệu đồng, huyện Tiểu Cần: 50 triệu đồng, huyện Châu Thành: 400 triệu đồng, huyện Cầu Ngang: 460 triệu đồng, huyện Cầu Kè: 100 triệu đồng, huyện Càng Long: 100 triệu đồng, huyện Trà Cú: 300 triệu đồng, huyện Duyên Hải: 350 triệu đồng, thị xã Duyên Hải: 20 triệu đồng.</p>
5		<p>* Thỏa thuận Công văn số 445/UBND-KT ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh v/v phân bổ chi tiết nguồn vốn ODA cho các Sở, ngành tỉnh và bổ sung mục tiêu cho các huyện:</p> <p>Phân bổ chi tiết cho các Sở, ngành và bổ sung có mục tiêu cho các huyện từ nguồn kinh phí sự nghiệp (vốn ODA) năm 2018 số tiền 52.810 triệu đồng, trong đó: vốn vay: 27.810 triệu đồng, vốn vốn trợ: 25.000 triệu đồng, cụ thể: Ban điều phối Dự án AMD: 23.384 triệu đồng, Sở KH-ĐT: 130 triệu đồng, Sở NN và PTNT: 1.000 triệu đồng, Sở TN và MT: 12.000 triệu đồng, Văn phòng Biến đổi khí hậu tỉnh Trà Vinh: 280 triệu đồng, Quỹ hỗ trợ Phụ nữ phát triển tỉnh Trà Vinh: 564 triệu đồng, huyện Trà Cú: 2.062 triệu đồng, huyện Cầu Ngang: 3.140 triệu đồng, huyện Châu Thành: 2.300 triệu đồng, huyện Cầu Kè: 2.592 triệu đồng, huyện Tiểu Cần: 1.759 triệu đồng, huyện Duyên Hải: 1.789 triệu đồng, huyện Càng Long: 1.810 triệu đồng.</p>
6		<p>* Thỏa thuận Công văn số 440/UBND-KT ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh v/v giảm dự toán nguồn vốn đối ứng của Dự án AMD để bổ sung cho các Sở, ngành tỉnh và bổ sung mục tiêu cho các huyện:</p> <p>Giảm dự toán nguồn vốn đối ứng của Dự án AMD (kinh phí sự nghiệp thường xuyên) số tiền 1.150 triệu đồng để bổ sung cho các Sở, ngành tỉnh và bổ sung có mục tiêu cho Nhóm hỗ trợ dự án AMD các huyện, cụ thể: Sở KH-ĐT: 03 triệu đồng, Sở NN và PTNT: 100 triệu đồng, Sở TN và MT: 800 triệu đồng, Văn phòng Biến đổi khí hậu tỉnh Trà Vinh: 150 triệu đồng, Quỹ hỗ trợ Phụ nữ phát triển tỉnh Trà Vinh: 30 triệu đồng, huyện Trà Cú: 06 triệu đồng, huyện Cầu Ngang: 08 triệu đồng, huyện Châu Thành: 10 triệu đồng, huyện Cầu Kè: 15 triệu đồng, huyện Tiểu Cần: 06 triệu đồng, huyện Duyên Hải: 08 triệu đồng, huyện Càng Long: 14 triệu đồng.</p>
7	55/HĐND-VP ngày 28/02/2018	<p>* Thỏa thuận Công văn số 588/UBND-KT ngày 21/02/2018 của UBND tỉnh v/v phân bổ nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018:</p> <p>Phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018 cho các Sở, ngành tỉnh và UBND các huyện thị xã, thành phố với số tiền 178.753 triệu đồng, trong đó: nguồn vốn đầu tư phát triển: 125.505</p>

ST T	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản thỏa thuận	Nội dung thỏa thuận
		<p>triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 53.248 triệu đồng, cụ thể:</p> <p>a) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: phân bổ 63.853 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 44.505 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 19.348 triệu đồng), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở, ngành tỉnh quản lý thực hiện: 4.866 triệu đồng (vốn sự nghiệp); - UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý thực hiện: 58.987 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 44.505 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 14.482 triệu đồng). <p>b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: phân bổ 114.900 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 81.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 33.900 triệu đồng), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở, ngành tỉnh quản lý thực hiện: 14.547 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 3.962 triệu đồng (phân bổ thu hồi tạm ứng), vốn sự nghiệp: 10.585 triệu đồng); - UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý thực hiện: 100.353 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 77.038 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 23.315 triệu đồng).
8		<p>* Thỏa thuận Công văn số 607/UBND-KT ngày 23/02/2018 của UBND tỉnh v/v phân bổ chi tiết nguồn vốn ODA cho các ngành tỉnh và bổ sung mục tiêu cho các huyện:</p> <p>Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ODA năm 2018 cho các ngành tỉnh và bổ sung có mục tiêu cho các huyện với số tiền 20.820 triệu đồng để thực hiện đầu tư phát triển Trung tâm phân tích kiểm nghiệm thủy sản phục vụ nâng cao giá trị ngành tôm nước lợ tỉnh Trà Vinh và các công trình thuộc Dự án AMD Trà Vinh, cụ thể: Ban Điều phối Dự án AMD Trà Vinh: 220 triệu đồng, Trường đại học Trà Vinh: 1.200 triệu đồng, huyện Trà Cú: 3.364 triệu đồng, huyện Cầu Ngang: 2.160 triệu đồng, huyện Châu Thành: 3.396 triệu đồng, huyện Cầu Kè: 3.227 triệu đồng, huyện Tiểu Cần: 1.924 triệu đồng, huyện Duyên Hải: 1.794 triệu đồng, huyện Càng Long: 3.535 triệu đồng.</p>
9	65/HĐND-VP ngày 15/3/2018	<p>* Thỏa thuận Công văn số 755/UBND-KT ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh v/v xin ý kiến bổ sung dự toán cho các sở, ngành và bổ sung có mục tiêu cho các huyện:</p> <p>Bổ sung dự toán cho các Sở, ngành và bổ sung có mục tiêu cho các huyện với số tiền 40.524.985.134 đồng từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ (vốn sự nghiệp - vốn ngoài nước) đã được phân bổ tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: 39.851.888.354 đồng và giảm dự toán (nguồn đối ứng đã phân bổ đầu năm) của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Dự án SME Trà Vinh): 673.096.780 đồng; <i>cụ thể: Chương trình hỗ trợ chính sách ngành y tế giai đoạn 2 (Sở Y tế): 11.100.000.000 đồng; Sở Kế hoạch và Đầu tư: 13.288.908.827đ; Sở Tài chính: 1.673.890.064đ; Sở NN và PTNT: 581.351.987đ; Sở Công thương: 820.130.270đ; Sở KH-CN: 207.766.262đ; Sở VH-TT-DL: 408.756.673đ; Sở GD-ĐT: 753.535.100đ; Liên minh Hợp tác xã: 395.520.000đ; Hội Phụ nữ: 456.388.578đ; Trường ĐHTV:</i></p>

ST T	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản thỏa thuận	Nội dung thỏa thuận
		524.910.267đ; Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh: 156.074.726đ; Huyện Càng Long: 3.012.183.640đ; Huyện Trà Cú: 151.247.680đ; Huyện Cầu Kè: 3.201.635.680đ; Huyện Tiểu Cần: 3.307.326.960đ; Huyện Châu Thành: 201.558.420đ; Huyện Cầu Ngang: 41.100.000đ; Huyện Duyên Hải: 39.900.000đ; TPTV: 132.900.000đ; TXDH: 69.900.000đ.
10		<p>* Thỏa thuận Công văn số 697/UBND-KT ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh v/v xin ý kiến bổ sung có mục tiêu cho UBND huyện Tiểu Cần:</p> <p>Bổ sung có mục tiêu cho UBND huyện Tiểu Cần với tổng số tiền: 264.897.000 đồng từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư - đã bố trí trong kinh phí sự nghiệp kinh tế năm 2018 tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND, ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh để hỗ trợ thực hiện các chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư.</p>



DANH SÁCH SỞ NGÀNH LIÊN QUAN

Nghị quyết kỳ họp thứ 7-khóa 9

1. Sở Nội vụ.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường.
4. Sở Kế hoạch và Đầu tư.
5. Sở Thông tin và Truyền thông.
6. Sở Giáo dục và Đào tạo.
7. Ban Dân tộc tỉnh.
8. Sở Tài chính.
9. Sở Y tế.
10. Sở Giao thông Vận tải.
11. Sở Khoa học và Công nghệ.
12. Sở Xây dựng.
13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
14. Thanh tra tỉnh.
15. Sở Công Thương.
16. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
17. Sở Tư pháp
18. Công an tỉnh.
19. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
20. Văn phòng UBND tỉnh
21. Trường Đại học Trà Vinh
22. Tòa án nhân dân tỉnh
23. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh